UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG TRƯ**ỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHÉ Công tác sinh viên

(Ban hành kèm theo Quyết định số:1109/QĐ-ĐHTDM ngày 29 tháng 7 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Sinh viên (SV) đang học đại học, cao đẳng chính quy, thường xuyên.

Điều 2. Nội dung công tác sinh viên

- 1. Hành chính
- Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Úng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, tổng hợp dữ liệu, quản lý hồ sơ của sinh viên.
 - Tổ chức Lễ khai giảng, Lễ trao bằng tốt nghiệp cho sinh viên.
 - 2. Quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên
- Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ, năm học, khoá học, tổ chức thi đua, khen thưởng cho tập thể và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện và xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm quy chế, nội quy.
- Tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân học sinh, sinh viên" đầu khóa, đầu năm và cuối khóa học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ, các giải thưởng luận văn tốt nghiệp xuất sắc và các hoạt động khuyến khích học tập khác.
- Triển khai công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, các chương trình công tác xã hội cho sinh viên, tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và các hoạt động ngoài giờ lên lớp khác, tổ chức đối thoại định kỳ giữa lãnh đạo Nhà trường với sinh viên.
- Theo dõi công tác phát triển Đảng trong sinh viên; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tham gia tổ chức Đảng, các đoàn thể trong Trường, phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức chính trị xã hội khác có liên quan trong các hoạt động phong trào của sinh viên, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện, phấn đấu.
 - Tổ chức các hoạt động tư vấn học tập, nghề nghiệp, việc làm cho sinh viên.
 - 3. Y tế, thể thao

- Thực hiện công tác y tế trường học, tổ chức khám sức khỏe đầu khóa cho sinh viên khi vào nhập học, chăm sóc, phòng chống dịch, bệnh; Triển khai công tác bảo hiểm Y tế, bảo hiểm tai nạn cho sinh viên.
- Phối hợp tổ chức thực hiện vệ sinh học đường và vệ sinh môi trường, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Tạo điều kiện cơ sở vật chất cho sinh viên luyện tập thể dục, thể thao; tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của nhà trường.
 - 4. Chế độ, chính sách đối với sinh viên
- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước quy định đối với sinh viên về học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, chương trình tín dụng đào tạo và các chế độ khác có liên quan đến sinh viên.
- Tạo điều kiện giúp đỡ sinh viên tàn tật, khuyết tật, sinh viên diện chính sách, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.
 - 5. An ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội
- Xây dựng kế hoạch và chủ động phối hợp với các ngành, các cấp chính quyền, đoàn thể địa phương, gia đình sinh viên đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn cho sinh viên trên địa bàn trường đóng; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến sinh viên.
- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS và các hoạt động khác có liên quan đến sinh viên; hướng dẫn sinh viên chấp hành pháp luật của nhà nước và nội quy, quy chế của nhà trường.
 - 6. Quản lý sinh viên ngoại trú

Tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý sinh viên ngoại trú theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SINH VIÊN

Điều 3. Quyền của sinh viên

- 1. Được nhận vào học đúng ngành nghề đã trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo.
- 2. Được phổ biến nội quy, quy chế về học tập, thực tập, thi tốt nghiệp, rèn luyện, về chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên; được đóng góp ý kiến với Nhà trường về mục tiêu, nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy. được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.
- 3. Sinh viên được cung cấp chương trình, kế hoạch đào tạo trước mỗi học kỳ, năm học; được giáo viên chủ nhiệm tư vấn về quá trình học tập như đăng ký khối lượng học tập, tạm ngừng học, bảo lưu kết quả.
- 4. Được tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ, các giải thưởng luận văn tốt nghiệp xuất sắc; được đăng ký

dự tuyển đi học ở nước ngoài, học chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- 5. Được sử dụng thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; được chăm lo, bảo vệ sức khỏe theo chế độ hiện hành của Nhà nước;
- 6. Được tạo điều kiện hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường;
- 7. Được hưởng các chế độ, chính sách ưu tiên theo quy định của Nhà nước; được xét nhận học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan viện bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.
- 8. Sinh viên đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp được Nhà trường cấp Bằng tốt nghiệp, bảng điểm học tập và rèn luyện theo từng loại hình và trình độ đào tạo, các giấy tờ có liên quan khác và giải quyết các thủ tục hành chính.
- 9. Được nhà trường tư vấn, hướng nghiệp và trang bị các kỹ năng cần thiết cho phát triển nghề nghiệp, nhanh chóng thích ứng với thị trường lao động ngay sau khi tốt nghiệp.

Điều 4. Nghĩa vu của sinh viên

- 1. Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường.
- 2. Thực hiện đầy đủ các quy định, quy chế đào tạo, rèn luyện của Nhà trường và của địa phương nơi cư trú.
- 3. Tôn trọng giảng viên, cán bộ, nhân viên; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn minh; thực hiện tốt các cuộc vận động về chính trị, tư tưởng, đạo đức của ngành giáo dục và của Trường.
- 4. Đối với sinh viên nam chấp hành nghiêm luật nghĩa vụ quân sự; Đăng ký tạm hoãn nghĩa vụ quân sự tại địa phương; chấp hành lệnh điều động, tham dự huấn luyện sĩ quan dự bị trong quá trình học tập hoặc phục vụ trong các lực lượng vũ trang sau khi tốt nghiệp.
- 5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên, cán bộ, giáo viên; kịp thời báo cáo với Khoa, Phòng, Hiệu trưởng hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, giảng viên, viên chức trong Trường.
- 6. Giữ gìn và bảo vệ tài sản, an ninh trật tự của Nhà trường; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.
- 7. Đóng học phí đúng thời hạn theo quy định, hoàn trả vốn vay (nếu có) quỹ tín dụng đào tạo đúng thời hạn.
- 8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo

Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước hoặc các tổ chức tài trợ quy định.

- 9. Tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.
- 10. Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của nhà nước, và của nhà trường đối với sinh viên ngoại trú.
- 11. Thực hiện các quy định về việc khám sức khỏe theo quy định; tham gia lao động và hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với năng lực, sức khỏe và yêu cầu của Nhà trường.

Điều 5. Các hành vi sinh viên không được làm

- 1. Làm trái chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; quy chế, quy định của Trường.
- 2. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ, viên chức Nhà trường và sinh viên khác.
 - 3. Gian lận trong học tập dưới mọi hình thức.
- 4. Gây rối an ninh, trật tự trong trường hoặc nơi công cộng, cấm xâm phạm an ninh mạng của Nhà trường; hút thuốc, uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp; tham gia đua xe hoặc cổ vũ đua xe trái phép; đánh bạc dưới mọi hình thức.
- 5. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại hóa chất cấm sử dụng, các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong Nhà trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.
- 6. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Hiệu trưởng cho phép.

CHƯƠNG III HỆ THỐNG TỔ CHÚC VÀ QUẢN LÝ

Điều 6. Hệ thống tổ chức quản lý và phân cấp trách nhiệm trong công tác sinh viên

- 1. Hệ thống tổ chức quản lý sinh viên được quy định gồm: Hiệu trưởng, Phòng Công tác sinh viên (CTSV) và các Khoa/Trung tâm đào tạo (sau đây gọi chung là Khoa), giáo viên chủ nhiệm (GVCN) và lớp sinh viên.
- 2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức quản lí các hoạt động công tác sinh viên toàn Trường.

Điều 7. Nhiệm vụ phòng CTSV

- 1. Giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống và tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, chương trình công tác xã hội cho sinh viên.
- 2. Tham mưu Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật sinh viên, khen thưởng các tập thể và cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện và xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm quy chế, quy định của nhà trường.

- 3. Tổ chức thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện theo từng học kỳ, năm học, khóa học.
- 4. Theo dõi công tác phát triển Đảng trong sinh viên và đề xuất với Đảng ủy, Hiệu trưởng chủ trương, giải pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phấn đấu, rèn luyện của sinh viên trong công tác phát triển Đảng.
- 5. Tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân học sinh, sinh viên" đầu khóa, đầu năm, cuối khóa theo đúng quy định của Bộ giáo dục và đào tạo
- 6. Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước quy định, giải quyết các thủ tục hành chính cho sinh viên.
- 7. Phối hợp tổ chức cho sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học, các cuộc thi Olympic sinh viên, các giải thưởng luận văn tốt nghiệp xuất sắc và các cuộc thi ngoại khóa khác về học thuật. Tổ chức các đội tuyển của Trường tham gia các cuộc thi văn nghệ, thi đấu thể thao...
- 8. Kiểm tra việc chấp hành quy chế sinh viên ngoại trú; kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm.
- 9. Tổ chức khám sức khỏe cho sinh viên mới vào Trường; triển khai công tác bảo hiểm cho sinh viên.
 - 10. Tổ chức Lễ khai giảng, tiếp xúc định kỳ giữa lãnh đạo nhà trường và sinh viên.
 - 11. Thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ về công tác sinh viên cho cấp trên.

Điều 8. Nhiệm vụ Phòng Đào tạo

- 1. Tiếp nhận sinh viên nhập học, thu hồ sơ sinh viên, tổ chức sắp xếp sinh viên năm nhất vào lớp học, cấp thẻ sinh viên.
 - 2. Phổ biến các quy chế về đào tạo, kế hoạch đào tạo; công bố chương trình đào tạo.
- 3. Thực hiện việc xác nhận, chứng thực các loại giấy tờ và giải quyết những khiếu nại liên quan đến học vụ của sinh viên.
- 4. Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện xét, cấp học bổng khuyến khích học tập; tổ chức Lễ khai giảng, Lễ Tốt nghiệp.

Điều 9. Nhiệm vụ của Trung tâm tuyển sinh và Thị trường lao động

Thực hiện hướng nghiệp, tư vấn, giới thiệu và thống kê việc làm, khảo sát ý kiến cựu sinh viên và người sử dụng lao động, giới thiệu các chương trình học bổng và các hoạt động khác nhằm hỗ trợ sinh viên.

Điều 10. Nhiệm vụ của Khoa

- 1. Tiếp nhận hồ sơ nhập học của sinh viên từ Phòng Đào tạo, nhập liệu để quản lý và phục vụ công tác tra cứu hồ sơ sinh viên.
 - 2. Công bố đề cương tóm tắt các học phần.
- 3. Thực hiện quản lý quá trình học tập, rèn luyện và tình hình thực hiện nội quy, quy chế; đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên và nhập liệu kết quả; xét chọn sinh viên nhận học bổng tài trợ; theo dõi sinh hoạt lớp định kỳ; tình hình sinh viên ngoại trú,
- 4. Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Khoa tổ chức các hoạt động: câu lạc bộ học thuật, văn nghệ, thể thao và hoạt động khác.

- 5. Tổ chức xem xét và kiến nghị với Trường các hình thức khen thưởng, kỷ luật và khiếu nai của sinh viên.
 - 6. Định kỳ tổ chức họp GVCN toàn Khoa ít nhất 1 lần/học kỳ.

Điều 11. Nhiệm vụ của Trợ lý sinh viên

- 1. Theo dõi và kiểm tra tình hình sinh hoạt lớp định kỳ. Tổng hợp tình hình hoạt động các lớp sinh viên, các phản hồi từ sinh viên để báo cáo định kỳ cho khoa và Phòng CTSV.
- 2. Đầu mối phối hợp công việc với Phòng/Ban chức năng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, giáo viên chủ nhiệm và Ban cán sự lớp trong công tác sinh viên.

Điều 12. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm

- 1. Làm cố vấn cho một lớp sinh viên về chương trình, kế hoạch học tập, đăng ký học phần, giúp sinh viên hiểu những quy chế, quy định về đào tạo do Bộ và Nhà trường ban hành.
- 2. Theo dõi tình hình lớp, quá trình phấn đấu của từng sinh viên chú trọng công tác giáo dục, đánh giá toàn diện về học tập và rèn luyện của sinh viên. Đảm bảo là cầu nối giữa Nhà trường với gia đình sinh viên.
- 3. Chỉ đạo, hỗ trợ Ban cán sự lớp, Ban chấp hành chi Đoàn, Chi hội sinh viên và động viên sinh viên tích cực tham gia các phong trào, các hoạt động ngoại khóa do các đơn vi có liên quan tổ chức.
- 4. Sinh hoạt lớp định kỳ theo quy định 1 lần/tháng và sinh hoạt lớp đột xuất; báo cáo với Trưởng khoa về tình hình công tác sinh viên.

Điều 13. Tổ chức lớp sinh viên

- 1. Lớp sinh viên: được tổ chức theo khóa và ngành đào tạo. Lớp sinh viên được ổn định trong suốt các năm học để triển khai các hoạt động có liên quan đến công tác học tập, rèn luyện sinh viên.
- 2. Lớp học phần: là lớp được tổ chức cho từng học phần. Các sinh viên thuộc lớp học phần cử ra thành viên đại diện để thực hiện nhiệm vụ do cán bộ giảng dạy giao cho và các hoat đông tư quản khác trong giờ học.

Điều 14. Nhiệm vụ của Ban cán sự lớp

- 1. Thành phần Ban cán sự lớp gồm: lớp trưởng, 1 đến 2 lớp phó và các tổ trưởng (nếu cần, khi số lượng sinh viên quá đông).
- 2. Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với Chi đoàn trong các hoạt động phong trào của lớp. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động khác của Nhà trường.
- 3. Đôn đốc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế. Xây dựng nề nếp tự quản trong lớp, tổ chức, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn.
- 4. Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với GVCN, Giảng viên, Khoa, đơn vị phụ trách công tác sinh viên giải quyết những vấn đề có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của sinh viên.

5. Ban cán sự lớp có trách nhiệm thống kê số liệu và minh chứng để nhận xét, đánh giá xếp loại sinh viên của lớp; lập sổ thông tin sinh viên của lớp (email, địa chỉ, điện thoại, nơi ở ...) để theo dõi và liên lạc khi cần thiết.

CHƯƠNG IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Điều 15. Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ và năm học. Quá trình đánh giá phải đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

1. Nội dung, thang điểm đánh giá: Đánh giá kết quả rèn luyện là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt.

STT	Nội dung đánh giá	Thang điểm đánh
		giá
1	Đánh giá về ý thức học tập	từ 0 đến 30 điểm
2	Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế	từ 0 đến 25 điểm
	trong Nhà trường	
3	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính	
	trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ	từ 0 đến 20 điểm
	nạn xã hội	
4	Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng	từ 0 đến 15 điểm
5	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách	từ 0 đến 10 điểm
	lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường	tu v uch 10 ulelli

- 2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100
- 3. Phân loại kết quả rèn luyện sinh viên

Phân loại	Điểm rèn luyện
Xuất sắc	Từ 90 đến 100 điểm
Tốt	Từ 80 đến dưới 90 điểm
Khá	Từ 70 đến dưới 80 điểm
Trung bình khá	Từ 60 đến dưới 70 điểm
Trung bình	Từ 50 đến dưới 60 điểm
Yếu	Từ 30 đến dưới 50 điểm
Kém	Dưới 30 điểm

Những sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

Điều 16. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

- 1. Sinh viên căn cứ vào quá trình rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo thang điểm quy định.
- 2. Tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và có xác nhận của GVCN.
- 3. Kết quả điểm rèn luyện của từng sinh viên được Trưởng khoa xem xét, công nhận, thông báo cho sinh viên biết và gửi kết quả cho Phòng CTSV.

Điều 17. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

- 1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.
- 2. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi Nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

3. Điểm rèn luyện toàn khóa ($\Theta RLTK$) là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học đã được nhân hệ số n_i của năm học thứ i và được tính theo công thức sau:

$$DRLTK = \frac{\sum_{i=1}^{5} DRL_{i} \times n_{i}}{\sum_{i=1}^{5} n_{i}}$$

$$Năm 1: n_{1} = 1$$

$$Năm 2: n_{2} = 1.2$$

$$Năm 2: n_{3} = 1.2$$

$$Năm 2: n_{3} = 1.2$$

Điều 18. Sử dụng kết quả rèn luyện

- 1. Kết quả rèn luyện hằng năm và toàn khóa học được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường và làm căn cứ đánh giá phẩm chất đạo đức của từng sinh viên trong quá trình đào tạo và giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp.
- 2. Điểm rèn luyện cùng với điểm trung bình chung tích lũy được sử dụng để xét học bổng và khen thưởng.
- 3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 19. Quyền khiếu nại

Sinh viên có quyền nộp đơn khiếu nại nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy đinh hiên hành.

CHƯƠNG V CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 20. Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên

- 1. Cấp Khoa
- Thành phần Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật sinh viên (HĐTĐKT-KL) cấp Khoa gồm: chủ tịch hội đồng (Trưởng/Phó trưởng Khoa phụ trách sinh viên); thường trực hội đồng (trợ lý sinh viên) và các ủy viên gồm Bí thư Đoàn, Chi hội trưởng sinh viên, GVCN, Lớp trưởng.
- HĐTĐKT-KL cấp Khoa có trách nhiệm xem xét nội dung sự việc, thảo luận và biểu quyết (hoặc phiếu kín) đề nghị hình thức kỷ luật đối với sinh viên vi phạm. Kết luận Hội đồng phải được sự nhất trí trên 50% thành viên Hội đồng.
 - 2. Cấp trường
- Thành phần HĐTĐKT-KL cấp Trường gồm: chủ tịch hội đồng (Hiệu trưởng/Phó hiệu trưởng phụ trách công tác sinh viên); thường trực hội đồng (Trưởng/Phó trưởng

phòng CTSV) và ủy viên gồm Bí thư Đoàn, Chủ tịch Hội sinh viên, Trưởng/phó trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng/Phó khoa (GVCN và lớp trưởng của những lớp có sinh viên được khen thưởng hoặc kỷ luật được mời tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng hoặc kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết).

- HĐTĐKT-KL cấp trường có trách nhiệm xem xét vụ việc sinh viên vi phạm và khung xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành, ý kiến đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật khoa, thảo luận và biểu quyết (hoặc phiếu kín) hình thức kỷ luật sinh viên. Kết luận Hội đồng phải được sự nhất trí trên 50% thành viên Hội đồng.
- HĐTĐKT-KL cấp Trường mỗi học kỳ họp một lần. Khi cần thiết, Hội đồng có thể họp các phiên bất thường.

Điều 21. Nội dung, hình thức thi đua, khen thưởng

- 1. Thi đua, khen thưởng thường xuyên đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên có thành tích:
- Đoạt giải trong các cuộc thi sinh viên giỏi, Olympic các môn học, có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị.
 - Đóng góp thiết thực, hiệu quả các hoạt động của Nhà trường.

Nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định.

- 2. Thi đua, khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên được tiến hành vào cuối mỗi năm học. Cụ thể:
 - * Đối với cá nhân:
 - Đạt danh hiệu sinh viên xuất sắc, nếu xếp loại học tập và rèn luyên xuất sắc.
- Đạt danh hiệu sinh viên giỏi, nếu xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên.
 - Đạt danh hiệu sinh viên khá, nếu xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên.

Không xét khen thưởng đối với sinh viên bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc học phần ở lần thi thứ nhất trong năm học đó dưới 5.0.

- * Đối với tập thể:
- Đạt danh hiệu lớp sinh viên tiến nếu đạt các tiêu chuẩn sau:
- + Có từ 25% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên khá trở lên.
- + Có cá nhân đat danh hiệu sinh viên giỏi trở lên.
- + Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên. Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện, tổ chức nhiều hoạt động và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong Nhà trường.
- Đạt danh hiệu lớp sinh viên xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp sinh viên tiến và có từ 10% sinh viên đạt danh hiệu sinh viên giỏi trở lên, có cá nhân đạt danh hiệu sinh viên xuất sắc.

Điều 22. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng

1. Đối với khen thưởng thường xuyên: Căn cứ vào thành tích đạt được của sinh viên, các lớp sinh viên tiến hành lập danh sách kèm theo bản thành tích cá nhân và tập thể

lớp, có xác nhận của GVCN, đề nghị lên HĐTĐKT-KL cấp Khoa xem xét; HĐTĐKT-KL cấp Khoa có văn bản gửi Phòng CTSV.

- 2. Đối với khen thưởng định kỳ: Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên và lớp sinh viên từng năm học, HĐTĐKT-KL cấp Khoa đề nghị danh sách khen thưởng với HĐTĐKT-KL cấp Trường thông qua phòng CTSV.
- 3. Phòng CTSV đề xuất HĐTĐKT-KL cấp Trường xem xét quyết định. Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng ủy quyền cho Phòng CTSV thông báo kết quả.

Điều 23. Các hình thức kỷ luật sinh viên

- 1. Những sinh viên có hành vi vi phạm nội quy, quy chế học tập, rèn luyện thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:
- Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ.
- Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.
- Đình chỉ học tập 1 năm học: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm.
- Buộc thôi học: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).
- 2. Hình thức kỷ luật của sinh viên phải được ghi vào hồ sơ sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập 01 năm học hoặc buộc thôi học, Nhà trường sẽ gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên biết để quản lý, giáo dục.
- 3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định Phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 24. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

- 1. Thủ tục xét kỷ luật
- Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật; GVCN chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật, gửi biên bản cho HĐTĐKT-KL cấp Khoa.
- HĐTĐKT-KL cấp Khoa họp đề xuất hình thức kỷ luật sinh viên và gửi biên bản cho HĐTĐKT-KL cấp Trường.
- HĐTĐKT-KL cấp Trường tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần bao gồm: các thành viên của Hội đồng. Sinh viên vi phạm kỷ luật đã được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Trường hợp có lý do chính đáng, Hội đồng sẽ dời cuộc họp vào một thời gian thích hợp.
- Trường hợp có đủ chứng cứ sinh viên vi phạm, HĐTĐKT-KL cấp Trường kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên: Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp sinh viên có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được); biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm; biên bản của HĐTĐKT-KL cấp Khoa; các tài liệu có liên quan.

Điều 25. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

- 1. Sau 03 tháng (sinh viên bị khiển trách), sau 06 tháng (sinh viên bị cảnh cáo): kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.
- 2. Sinh viên bị đình chỉ học tập: khi hết thời hạn đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận của địa phương nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

Điều 26. Quyền khiếu nại về thi đua, khen thưởng

Cá nhân và tập thể sinh viên nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền nộp đơn khiếu nại cho Phòng CTSV; nếu cấp Trường đã xem xét lại mà sinh viên vẫn chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền cao hơn theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Thời gian nộp đơn khiếu nại: 03 ngày sau buổi họp thông qua kết quả sau cùng của HĐTĐKT-KL cấp Trường.

HIỆU TRƯỞNG (đã ký) TS.NGUYỄN VĂN HIỆP